

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST;
Ngày 08/8/2019;
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Mạnh Khang.
2. Bà Nguyễn Thị Tu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 246/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị MTĐ, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn VL, xã AK, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh LVH, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn VL, xã AK, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị MTĐ trình bày:***

Chị kết hôn với anh LVH vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất quan điểm sống, anh Hùng ghen tuông vô cớ, không hòa hợp trong quan hệ tình dục. Đến cuối tháng 2/2019, anh chị xảy ra mâu thuẫn căng thẳng do anh Hùng kiểm soát, chi phối cuộc sống sinh hoạt của chị với đồng nghiệp, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác. Đầu tháng 6/2019, chị tự bỏ đi khỏi nhà và vợ chồng sống ly thân đến nay. Quá trình hòa giải tại Tòa án, mặc dù anh Hùng tha thiết đoàn tụ, tuy nhiên chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài, nếu sống chung thì cuộc sống không có hạnh phúc, ảnh hưởng đến cuộc sống của những người xung quanh, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hùng.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là LKH, sinh ngày 26/9/2014, trước đây do hai vợ chồng cùng nuôi dưỡng, khi đi khỏi nhà chị mang theo con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hùng tự nguyện.

Hiện nay, chị làm nhân viên của một Ngân hàng thương mại cổ phần, thu nhập bình quân hàng tháng là 9.800.000đ (chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu giải quyết.

*** Anh LVH, là bị đơn trình bày:**

Anh kết hôn với chị MTĐ vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2019 thì xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân do anh không đồng tình việc chị Điệp tiếp xúc với người khác giới, với tính cách của chị Điệp dễ bị người khác lợi dụng, từ đó dẫn đến hai vợ chồng có những lời nói qua lại với nhau. Đầu tháng 6, chị Điệp tự bỏ đi khỏi nhà và vợ anh chị sống ly thân đến nay. Chị Điệp yêu cầu giải quyết ly hôn, anh không đồng ý do anh vẫn còn tình cảm với chị Điệp và hiện nay anh chị đã có một con chung nên hai bên cần cố gắng hàn gắn tình cảm để con có sự quan tâm chăm sóc của cả bố và mẹ.

Anh chị có 01 con chung là LKH, sinh ngày 26/9/2014, trước đây do hai vợ chồng cùng nuôi dưỡng, khi đi khỏi nhà chị Điệp mang theo con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nếu phải ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Điệp cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay, anh làm nhân viên của một Ngân hàng thương mại cổ phần, thu nhập bình quân hàng tháng là 8.300.000đ (tám triệu ba trăm nghìn đồng).

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu giải quyết.

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:***

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân giữa chị MTĐ và anh LVH đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Điệp, cho chị Điệp ly hôn anh Hùng.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu LKH, sinh ngày 26/9/2014 cho chị MTĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Điệp không yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Điệp và anh Hùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Điệp phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị MTĐ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với anh LVH là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Bị đơn là anh LVH có nơi thường trú tại địa bàn huyện Hoài Đức. Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 28; Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về hôn nhân: Chị MTĐ và anh LVH có đầy đủ các điều kiện kết hôn và đã tuân thủ các thủ tục về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Điệp và anh Hùng là hợp pháp.

Theo chị Điệp, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm về sinh hoạt, ứng xử, ghen tuông vô cớ và không hòa hợp trong các mối quan hệ, từ đó dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, chị cảm thấy bị xúc phạm, ảnh hưởng đến công việc, cuộc sống của

chị, đỉnh điểm của mâu thuẫn, chị mang con đi khỏi nhà và sống ly thân mặc dù anh Hùng có thiện chí hòa giải đoàn tụ nhưng chị không chấp nhận. Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định, tuy nhiên chị Diệp vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn, không đồng ý đoàn tụ vợ chồng. Còn theo anh Hùng, trong quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chính xuất phát từ việc anh lo lắng về cách ứng xử của chị Diệp có thể bị người khác giới lợi dụng, anh có những lời nói qua lại dẫn đến quan hệ vợ chồng căng thẳng, rạn nứt và ngày càng xa cách, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị Diệp và hiện nay anh chị đã có một con chung nên hai bên cần cố gắng hàn gắn tình cảm để con có sự quan tâm, chăm sóc của cả bố và mẹ.

Xét thấy: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Diệp và anh Hùng đã căng thẳng, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Diệp, cho chị Diệp được ly hôn anh Hùng.

2.2. Về con chung: Chị Diệp và anh Hùng có 01 con chung là cháu LKH, sinh ngày 26/9/2014.

Chị Diệp và anh Hùng đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn đã thể hiện trách nhiệm của người làm cha mẹ. Chị Diệp và anh Hùng đều có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên hiện nay cháu Hưng còn nhỏ (tính đến thời điểm hiện tại chưa đủ 5 tuổi), rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ, do vậy Hội đồng xét xử giao cháu Hưng cho chị Diệp trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Diệp không yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi con chung, xét sự tự nguyện của chị Diệp phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

2.3. Về tài sản chung: Chị Diệp và anh Hùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về án phí: Chị Diệp phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng: khoản 1, Điều 28; Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4 Điều 147; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị MTĐ. Chị MTĐ được ly hôn anh LVH.

2. Về con chung: Giao cháu LKH, sinh ngày 26/9/2014 cho chị MTĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị MTĐ không yêu cầu anh LVH cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh LVH có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị MTĐ và anh LVH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị MTĐ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008958 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị MTĐ và anh LVH có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. Thành phố. Hà Nội;
- VKSND.H. Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- UBND xã Vĩnh Khang, huyện Vĩnh Lộc
Tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Huy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

